

SỐ 1485

# KINH BỒ-TÁT ANH LẠC BỒN NGHIỆP

Hán dịch: Sa-môn Trúc Phật Niệm,  
người Lương Châu đời Diêu Tần.

## QUYỂN THƯỢNG

### Phẩm 1: ĐẠI CHÚNG VÂN TẬP

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật du hóa trở lại nước của vua Bình Sa (Tần Bà Sa La), đến ngôi ở Bồ đề đạo tràng nơi Ngài đã tu hành thành tựu bậc Chánh giác.

Lúc mới thành đạo, ánh sáng của Phật chiếu soi rực rỡ, nay lại phóng ra bốn mươi hai vầng ánh sáng. Mỗi vầng ánh sáng đều có tia sáng công đức trong một trăm vạn A tăng kỳ kiếp làm thành chuỗi ngọc, trang nghiêm thân tướng của Phật đầy khắp pháp giới, trong sáng lắng đọng chiếu suốt như hư không, giác tánh thường trụ, bản thể nhiệm mầu ứng hóa cùng khắp, diệu dụng vĩ đại không gì ngăn trở, là vua là chúa trong tất cả pháp, là cha mẹ của tất cả chúng sanh. Đức Phật tự nhiên ngồi trên tòa hoa sen sư tử báu có trăm ngàn cánh. Chỗ ngồi của chư Phật trước kia cũng như vậy, đạo đức, oai nghi, tướng tốt đều giống nhau, thân, khẩu, ý thanh tịnh, phước hạnh đầy đủ. Ánh sáng của Ngài chiếu tận đến tạng báu kim cang, hiện ra vô cùng vô cực chiếu soi các cõi nước; quá khứ, hiện tại, vị lai không bị chướng ngại, giáo hóa tất cả, vượt khỏi pháp và ngã, bình đẳng cả ba đời, trí giác tròn sáng, đạt đến sự bình đẳng với tất cả chư Phật.

Bấy giờ, đại chúng Bồ-tát đều là bậc Nhất sanh bổ xứ, thần thông vi diệu, biến hóa khắp mười phương, pháp thân vô cực, hướng dẫn làm lợi ích cho chúng sanh, khai mở tạng pháp Phật, hiển bày diệu quả Phật tánh, Niết Bàn vô vi, chư vị đều thể nhập vào chân như, hiểu rõ những căn bản bên trong, ngoài, trước, sau, vô cùng vô cực, bình đẳng với cõi Phật không còn phân biệt. Dùng miệng đại bi tán thán danh hiệu Đức Phật không thể tính kể. Các sự việc trong sáu đường đều thấu suốt tất cả. Những nơi đến giáo hóa, chư vị đều khen: Phật nhớ đến chúng ta, xây dựng chí nguyện rộng lớn cho ta nên Ngài thị hiện thân ở các thế giới chư Phật. Đối với cõi nước hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc rất trang nghiêm nơi Phật du hóa hay dừng ở, Ngài đều xiển dương, giáo hóa muôn loài. Phật dùng ánh sáng thần thông hóa độ, khai mở tâm ý cho chúng ta để hiểu rõ bốn nghiệp Anh lạc trang nghiêm của chư Phật, đó là: Mười trụ, Mười hạnh, Mười hồi hướng, Mười địa, địa Vô cấu và địa Diệu giác. Đức Phật vì ta nói pháp căn bản để đoạn trừ những lỗi lầm và nghi ngờ. Đức Phật cũng vì ta hiện ra cõi Phật, thân Phật, thần thông sức mạnh, trí tuệ của Phật, vô lượng biến hóa, Bốn tâm vô lượng, Bốn vô sở úy, ba nghiệp không lỗi lầm, mười tám pháp Bất cộng và tất cả công đức của đạo Vô thượng. Đức Phật chỉ dạy, mở bày các việc cho chúng ta, thể nhập các quốc độ khắp mười phương.

Như về phương Đông, cách xa vô cực, có cõi Hương Lâm, Đức Phật nơi cõi ấy hiệu là Nhập Tinh Tấn, Bồ-tát đứng đầu hiệu là Kính Thủ.

Về phương Nam, cách xa vô cực, có cõi Nhạc Lâm, Đức Phật nơi cõi ấy hiệu là Bất Xả Lạc, Bồ-tát đứng đầu hiệu là Giác Thủ.

Về phương Tây, cách xa vô cực, có cõi Hoa Lâm, Đức Phật nơi cõi ấy hiệu là Tập Tinh Tấn, Bồ-tát đứng đầu hiệu là Bảo Thủ.

Về phương Bắc, cách xa vô cực, có cõi Đạo Lâm, Đức Phật nơi cõi ấy hiệu là Hạnh Tinh Tấn, Bồ-tát đứng đầu hiệu là Tuệ Thủ.

Về phương Đông Bắc, cách xa vô cực, có cõi Thanh Liên, Đức Phật nơi cõi ấy hiệu là Bi Tinh Tấn, Bồ-tát đứng đầu hiệu là Đức Thủ.

Về phương Đông Nam, cách xa vô cực, có cõi Kim Lâm, Đức Phật nơi cõi ấy hiệu là Tận Tinh Tấn, Bồ-tát đứng đầu hiệu là Mục Thủ.

Về phương Tây Nam, cách xa vô cực, có cõi Bảo Lâm, Đức Phật nơi cõi ấy hiệu là Thượng Tinh Tấn, Bồ-tát đứng đầu hiệu là Danh Thủ.

Về phương Tây Bắc, cách xa vô cực, có cõi Kim Cương, Đức Phật nơi cõi ấy hiệu là Nhất Thừa Độ, Bồ-tát đứng đầu hiệu là Pháp Thủ.

Về phương dưới, cách xa vô cực, có cõi Thủy Tinh, Đức Phật nơi

ấy hiệu Đại Tinh Tấn, Bồ-tát đứng đầu hiệu là Trí Thủ.

Về phương trên, cách xa vô cực, có cõi Dục Lâm, Đức Phật cõi ấy hiệu Chí Tinh Tấn, Bồ-tát đứng đầu hiệu là Hiền Thủ.

Như vậy, tất cả các quốc độ đều có ánh sáng nơi Pháp thân Phật chiếu đến. Bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khen ngợi các đại Bồ-tát thượng thủ ở khắp mười phương. Mỗi vị Bồ-tát đều cùng vô số bậc thượng nhân đi đến đại hội, đánh lễ ngang chân Phật rồi ngồi vào tòa hoa sen báu ngàn cánh. Khi ấy, Bồ-tát Kính Thủ là vị đứng đầu trong đại chúng, nhờ thần lực của Phật khen:

Sự tập hợp của Thánh chúng và Ngài quán xét nơi an trú, thanh tịnh cõi Phật cho đến pháp phục, uy đức của Phật, sự tu hành vi diệu và đức độ của Như Lai, sự tu tập hoàn hảo về bốn mươi hai nhân địa của bậc Hiền Thánh, sự giảng thuyết kinh pháp chứng đắc thần thông, tùy cõi trong sạch hay nhiễm ô mà cứu độ hết thảy, phân thân giáo hóa khắp nơi.

Lúc đó, cõi Phật nơi phương khác cũng nói về kinh Anh Lạc Bốn Nghiệp không hai, không khác, khai mở đạo pháp cũng như sự giảng thuyết của Đức Phật Thích Ca. Khi ấy, Bồ-tát Kính Thủ liền thưa hỏi pháp môn “Vô lượng đại bảo tạng hải kim cang anh lạc” của tất cả chư Phật và Bồ-tát.

Bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni mới đến nơi cõi cây Bồ đề quán xét nhân duyên, căn cơ của chúng sanh khắp mười phương pháp giới, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp cõi Phật, từ bốn Thiên vương, sáu cõi trời thuộc Dục giới, mười tám cõi của Phạm thiên trở lên, cho đến bốn cõi Vô sắc, tất cả đều cùng đến một lúc trong pháp hội. Có vô lượng cõi nước, cứ mỗi cõi nước phạm vi gồm có một núi Tu Di, một mặt trời, một mặt trăng xoay quanh, chiếu soi bốn cõi thiên hạ. Về phương Đông là Phất Vu Đãi. Phương Nam là Diêm Phù Đề. Phương Tây là Cù Đà Ni. Phương Bắc là Uất Đơn Việt. Biển cả rộng lớn vây quanh cõi nước, ở trên có hai mươi tám cõi trời, như vậy gọi là một tiểu thế giới, bao quanh mười phương gồm một tỷ cõi nước. Lúc ấy, ánh sáng của Phật đều hiện trong đó. Cõi Dục gồm: Trời Tứ Thiên Vương, trời Đạo Lợi, trời Tu Diệm Ma, trời Đâu Suất Đà, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại. Các trời nơi cõi Sắc gồm: Trời Phạm Chúng, trời Phạm Phụ, trời Đại Phạm, trời Thiểu Quang, trời Vô Lượng Quang, trời Quang Âm, trời Thiểu Tịnh, trời Vô Lượng Tịnh, trời Biến Tịnh, trời Phước Sanh, trời Phước Ái, trời Quảng Quả, trời Vô Tướng, trời Vô Phiền, trời Vô Nhiệt,

trời Thiện Kiến, trời Thiện Hiện, trời Sắc Cứu Cánh. Bốn cõi Vô sắc gồm: Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Các cõi trời thuộc về Sắc giới đều có hồ nước rộng lớn, hoa sen mọc lên, cho nên gọi là nước trời, còn những chúng sanh ở cõi Vô sắc đều do hóa sanh, phía dưới cõi Dục thì có năm luân. Phạm vi một cõi Phật bao gồm như vậy, gọi là Đại nhẫn. Đức Phật Thích Ca phân ra trăm ức hóa thân, hiện khắp trong đó. Vì chúng sanh trong thế giới này, nên Ngài nói về công hạnh của chư vị Bồ-tát tu hành Bốn Nghiệp Anh Lạc.

Khi đó, đại chúng, hàng trời, người nhìn cõi Phật và Bồ-tát, thấy như gần nhau, các vị đều vân tập đến tòa kim cang nơi chúng hội ở đạo tràng.

### **Phẩm 2: TÊN GỌI CỦA CÁC BẬC HIỀN THÁNH**

Bấy giờ, Bồ-tát Kính Thủ từ phương khác đến, do thần lực của Phật, thấy đại chúng đều là những bậc long tượng sư tử và hàng chư Thiên nơi hai mươi tám cõi trời đều là những vị có căn hạnh lớn, tiếp nhận thần lực của đức Như Lai nên Bồ-tát thưa hỏi Đức Phật:

- Kính bạch Đức Thế Tôn! Xưa kia Ngài tu hạnh gì mà thành Phật đạo? Thân, miệng, ý đều được thanh tịnh, vững chắc như kim cang không có lỗi lầm với chúng sanh, thể tánh bên trong sáng suốt, soi khắp, thường trụ chẳng diệt, đứng đầu các Bồ-tát, phát ra sắc tướng đoan nghiêm không gì bằng, pháp thân, hóa thân vô vi thanh tịnh, tự nhiên đầy đủ độ thoát vô lượng chúng sanh. Đức Phật hiện thân trong sáu đường thường được Đế Thích và Phạm vương cung kính, như ngọn đuốc sáng trừ diệt tối tăm, như vầng nhật nguyệt soi sáng trời đất, như người thuyền trưởng đưa người qua biển, vượt khỏi ba cõi thành bậc Diệu Giác tối tôn.

Muốn thành đạo này cần phải tu hạnh gì? Những quả vị Hiền thánh tên gọi là gì?

Khi ấy, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng miệng kim cang bảo Bồ-tát Kính Thủ:

- Nay Phật tử! Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, như pháp mà tu hành.

Trước đây, trên các cõi trời và ở nhân gian, Ta đã khai mở vô lượng hạnh nguyện của tất cả ngôi vị Bồ-tát. Đây là pháp mà tất cả chư Phật suốt trong ba đời đều sẽ nói. Ấy là kinh Anh Lạc Bốn Nghiệp.

Kinh này là pháp liễu nghĩa quyết định, là chỗ tu hành của chư Phật. Hôm nay, Ta sẽ vì căn cơ của đại chúng mười bốn ức người mà khai mở kinh Anh Lạc Bổn Nghiệp, người hãy khéo ghi nhớ, dùng chí nguyện cao xa, lòng từ bi rộng lớn giáo hóa chúng sanh khắp mười phương.

Này Phật tử! Nếu muốn thành tựu được đạo này trước hết làm sạch ba nghiệp, tu tập giáo pháp Ba ngôi báu, tin theo nhân quả. Nhưng điều ông hỏi là làm thế nào để thể nhập vào tất cả pháp Phật, làm vị Bồ-tát và chẳng bao lâu trở thành vị Phật. Vậy, ông phải học kỹ bốn mươi hai danh tự Hiền Thánh và hiểu rõ nghĩa chắc chắn của pháp môn mà Ta nói. Chư Phật ở mười phương ba đời đều cùng nói như nhau.

- Này Phật tử! Danh hiệu Hiền thánh được gọi như vậy:

Mười trụ gồm: Trụ Phát tâm, trụ Trì địa, trụ Tu hành, trụ Sanh quý, trụ Phương tiện cụ túc, trụ Chánh tâm, trụ Bất thoái, trụ Đồng chân, trụ Pháp vương tử, trụ Quán đảnh.

Mười hạnh gồm: Hạnh Hoan hỷ, hạnh Nhiều ích, hạnh Vô sân hận, hạnh Vô tận, hạnh Lìa si loạn, hạnh Thiện hiện, hạnh Vô trước, hạnh Tôn trọng, hạnh Thiện pháp, hạnh Chân thật.

Mười hồi hướng: Hồi hướng Cứu hộ nhất thiết chúng sanh, Hồi hướng Bất hoại, Hồi hướng Đẳng nhất thiết Phật, Hồi hướng Chí nhất thiết xứ, Hồi hướng Vô tận công đức tạng, Hồi hướng Tùy thuận bình đẳng thiện căn, Hồi hướng Tùy thuận đẳng quán nhất thiết chúng sanh, hồi hướng Chân như tướng, hồi hướng Vô phược giải thoát, hồi hướng Pháp giới vô lượng.

Mười địa gồm: Địa Nghịch lưu Hoan hỷ, địa Đạo lưu Ly cấu, địa Lưu chiếu Minh, địa Quán kinh Diệm tuệ, địa Độ chướng Nan thắng, địa Bạc lưu Hiện tiền, địa Quá tam hữu Viễn hành, địa Hóa sanh Bất động, địa Tuệ quang Diệu thiện, địa Minh hạnh túc Pháp vân.

Địa Vô tướng Vô cấu (địa Đẳng giác) và địa Diệu giác Vô thượng.

Này Phật tử! Những danh hiệu và pháp môn Hiền Thánh trên đã thu giữ tất cả hạnh công đức. Chư Phật và Bồ-tát đều trải qua những danh hiệu pháp môn này. Tất cả thần thông, tất cả nhân quả, tất cả cảnh giới cũng đều thâm tóm vào những danh hiệu pháp môn ấy. Danh từ hạnh môn đó, chư Phật nơi mười phương đều nói về đạo quả như nhau không thêm không bớt, lời nói chắc chắn như tiếng gấm sư tử. Các ông nên dùng thệ nguyện của mình mà thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết ý vị, nghĩa lý, nguyện cho chúng sanh thể nhập vào pháp Phật, thành Phật như Ta không khác. Các ông hãy nên tu học như thế.

Đức Phật bảo Bồ-tát Kính Thủ:

- Nay Phật tử! Hôm nay, Ta nói tóm lược về Trụ phát tâm thứ nhất, một trong mười trụ của bậc Hiền. Khi Bồ-tát chưa lên bậc Trụ tứ nhất có mười danh tự để gọi mười tâm. Bồ-tát thường thực hành mười tâm này. Đó là: Tâm Tín, tâm Niệm, tâm Tinh tấn, tâm Tuệ, tâm Định, tâm Bất thối, tâm Hồi hướng, tâm Hộ pháp, tâm Giới, tâm Nguyện. Nay Phật tử! Tu mười tâm này trải qua một, hai, ba kiếp cho đến khi nhập vào quả vị trụ thứ nhất. Ở trụ thứ nhất tu thêm trăm pháp minh môn, tức là tu mười tâm tín, mỗi một tâm tín lại có mười tâm. Do tu tập trăm pháp minh môn nên phát vô lượng nguyện lớn tu tập hữu hạnh và vô hạnh.

Tu hành như vậy được nhập vào Tập Chứng Tánh, thực hành rộng khắp các hạnh nguyện.

*Bậc hiền sơ trụ  
Phát nguyện rộng lớn  
Nay sanh đến Phật  
Vào tất cả nguyện.  
Ở trong nguyện, ta  
Thành tựu tất cả  
Chúng được quả Phật  
Do nguyện làm gốc.  
Nay ta hành thí  
Nguyện cho chúng sanh  
Bỏ tâm tham dục  
Nhập vào đạo không.  
Thường quán pháp giới  
Nguyện cho chúng sanh  
Giữ tâm tu hành  
Chúng đắc giải thoát.  
Thường tu sáu nhĩ  
Nguyện cho chúng sanh  
Được tâm không tranh  
Sống trong nhĩ lặng.  
Lực tinh tấn lớn  
Nguyện cho chúng sanh  
Thường hành không nghĩ  
Vào quả tự giác.  
Tâm trú thiên định  
Nguyện cho chúng sanh*

Đầy đủ thân thông  
Vô vi tự tại.  
Tu trí đúng pháp  
Nguyện cho chúng sanh  
Vào biển trí tuệ  
Nối ngôi Bồ-tát.  
Hành nguyện vô tướng  
Nguyện cho chúng sanh  
Đủ tất cả nguyện  
Nhập vào biển Phật.  
Phương tiện đại trí  
Nguyện cho chúng sanh  
Sông pháp vô ngại  
Đến bờ nhị đế.  
Sức thân thông lớn  
Nguyện cho chúng sanh  
Biến hóa do mình  
Đạt vô sở úy.  
Biên vực trí đủ  
Nguyện cho chúng sanh  
Thành trí kim cang  
Đạo tràng chứng quả.  
Vào Địa Vô cấu  
Nguyện cho chúng sanh  
Ngôi gốc Bồ đề  
Giáo hóa tất cả.  
Ta đã giác ngộ  
Nguyện cho chúng sanh  
Hiểu tương tục giả  
Trừ tâm chấp đoạn.  
Soi pháp giáo hóa  
Nguyện cho chúng sanh  
Hiểu pháp duyên thành  
Bỏ tâm chấp thường.  
Thế Ta được đầy  
Nguyện cho chúng sanh  
Hiểu pháp đối đãi  
Diệt tâm chấp ngã.

*Đại bi không duyên  
Nguyện cho chúng sanh  
Rõ nhờ nhân sanh  
Bỏ tâm trộm kiến.  
Niết Bàn đệ nhất  
Nguyện cho chúng sanh  
Hiểu pháp do duyên  
Diệt tâm trộm giới.  
Chứng đắc mười lực  
Nguyện cho chúng sanh  
Thông tỏ hai đế  
Đoạn tâm tà kiến.  
Dùng lực kim cương  
Nguyện cho chúng sanh  
Rõ mười hai duyên Diệt  
tâm si kiến.  
Chiếu sáng cùng khắp  
Nguyện cho chúng sanh  
Biết pháp vô thường  
Trừ tâm tham, xan.  
Năm nhĩ, ba minh  
Nguyện cho chúng sanh  
Tu đạt ba minh  
Diệt tâm si mê.  
Hòa hợp không ngại  
Nguyện cho chúng sanh  
Tiếp nối Tam bảo  
Bỏ tâm tranh cãi.  
Chứng trí tuệ lớn  
Nguyện cho chúng sanh  
Vào tất cả không  
Diệt kho vô minh.  
Ba mươi hai tướng  
Nguyện cho chúng sanh  
Các tướng tốt đẹp  
Diệt y báo xấu.  
Được dụng ứng thân  
Nguyện cho chúng sanh*



*Nương thuyền pháp lớn  
 Vào biển pháp Phật.  
 Ta nhân quả nguyện  
 Đều đã đầy đủ  
 Tất cả hạnh nguyện  
 Thâu tóm trong đó.  
 Hai mươi bốn nguyện  
 Tóm vô lượng hành  
 Mới phát Tín, Nguyện  
 Trọn gốc tuệ lớn.  
 Nay nơi chư Phật  
 Trước thọ nguyện lớn  
 Nguyện nay đã đủ  
 Tiến tu hạnh khác.  
 Công đức trong đó  
 Tu trăm ngàn kiếp  
 Nguyện Ta mới bỏ  
 Vào vô lượng cõi.  
 Tất cả Bồ-tát  
 Nếu vào nguyện này  
 Thể nhập hoàn toàn  
 Biến Nhất thiết trí.*

Này Phật tử! Bồ-tát trụ ở bậc đó, đã phát nguyện lớn rồi là người vượt qua tất cả phàm phu thành mười tín. Nay lại tu tập vô lượng công đức, đó là mười Ba la mật, ba môn giải thoát: Không, vô tướng, Vô tác; hữu, vô điều không, thành tựu được quán không, trừ được bốn tướng: Ngã, nhân, chủ, chúng sanh, lần lần dứt bỏ các nhận thức sai lầm, được Thường, lạc, ngã, tịnh, phá diệt vô minh, trói buộc trong ba cõi, đoạn trừ tất cả tập khí của nghiệp, tích chứa sâu dày tất cả pháp lành, thành tựu tám vạn bốn ngàn trí tuệ Ba-la-mật. Những hạnh môn đều gồm thâu vào tâm mình, niệm niệm không rời tự tâm.

Này Phật tử! Có mười giới trọng (khi đã vi phạm) không thể sám hối, nên thọ nhận và giữ gìn.

Một, không được giết mạng sống loài người cho đến chư Thiên nơi hai mươi tám cõi trời, chư Phật và Bồ-tát.

Hai, không được trộm cắp cho đến trộm lấy cộng cỏ, lá cây. Ba, không được dâm dục cho đến dâm dục với hàng phi nhân. Bốn, không được nói dối cho đến nói dối đối với hàng phi nhân.

Năm, không được nói tội lỗi của Bồ-tát xuất gia hay tại gia.  
 Sáu, không được bán rượu.  
 Bảy, không được tự khen ngợi mình, chê bai người khác.  
 Tám, không được keo kiệt, bủn sẻn.  
 Chín, không được sân giận cho đến sân giận đối với hàng phi nhân.

Mười, không được hủy báng Tam bảo.

Nếu phạm giới này là phạm Ba la di (khí tội) không thể sám hối, phải bị đọa trong mười kiếp, một ngày chịu tội chết đi sống lại tám vạn bốn ngàn lần, do đó không nên phá giới. Nay Phật tử! Nếu mất trụ phát tâm thứ nhất thì nhị trụ, tam trụ cho đến mười địa tất cả đều bị mất. Vì thế giới pháp là hạnh căn bản của tất cả chư Phật và Bồ-tát. Nếu hết thấy chư Phật, Bồ-tát không do pháp môn mười giới này mà chứng được quả vị Hiền Thánh, thì đó là điều không thể có. Tướng trụ thứ nhất này là hạng đầu tiên trong Tập chủng tánh, cứ như vậy pháp hạnh của chín bậc trụ sau dần dần càng rộng lớn hơn, cho đến pháp hạnh của Chín Trụ, Mười Hạnh, Mười Hồi hương, Mười Địa, địa Vô cấu, cũng dần dần tăng trưởng rộng lớn, không thể nghĩ bàn. Nay Phật tử! Nay Ta nói tóm lược chỉ như một giọt nước trong biển cả.

### *Phẩm 3: HỌC QUÁN CỦA HIỀN THÁNH*

Bấy giờ, Bồ-tát Kính Thủ thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là tướng nghĩa danh tự học quán của Bồ-tát và các dụng tâm phải như thế nào?

Đức Phật dạy:

- Nay Phật tử! Câu hỏi của ông giống như câu hỏi của các Bồ-tát ở cõi Phật khắp mười phương, vào lúc tất cả chư Phật ngồi nơi gốc Bồ đề thành đạo không khác và những vị Bồ-tát có thể thưa hỏi về ý nghĩa ấy đều cùng một danh hiệu là Kính Thủ. Vậy hãy lắng nghe, suy nghĩ, chánh quán như pháp tu hành. Nay Phật tử! Tất cả chư Phật đều cùng thuyết giảng sáu quán minh, ba môn tam muội, Ta cũng thuyết như vậy. Sáu chủng tánh là chuỗi anh lạc công đức, dùng trang nghiêm hai loại Pháp thân của các Bồ-tát. Bồ-tát đeo mang trăm vạn vô số hạnh công đức làm bằng chuỗi anh lạc. Nếu chư Bồ-tát không vào hạnh môn công đức anh lạc mà được dựa vào chánh vị của Bồ-tát thì việc ấy không thể có.

Nay Phật tử! Tánh ở đây là tánh Tập chủng, tánh Tánh chủng, tánh Đạo chủng, tánh Thánh chủng, tánh Đẳng giác, tánh Diệu giác.

Sáu chủng tánh này còn gọi là sáu sự kiên cố, gồm có Tín kiên, Pháp kiên, Tu kiên, Đức kiên, Đảnh kiên, Giác kiên. Lại có tên sáu Nhẫn. Nhẫn tín, Nhẫn pháp, Nhẫn tu, Nhẫn chánh, Nhẫn vô cấu, Nhẫn nhất thiết trí. Lại có tên là sáu Tuệ: Tuệ văn, Tuệ tư, Tuệ tu, Tuệ vô tướng, Tuệ chiếu tịch, Tuệ tịch chiếu. Lại có tên là sáu Định: Định tập tướng, Định định tánh, Định đạo tuệ, Định đạo chủng tuệ, Định đại tuệ, Định chánh quán. Lại có tên là sáu Quán: Quán trụ, Quán hạnh, Quán hưởng, Quán địa, Quán vô tướng, Quán nhất thiết chủng trí.

Này Phật tử! Tất cả chư Phật và Bồ-tát đều nhập vào sáu pháp quán minh này quyết định liễu nghĩa pháp môn thật tướng.

Này Phật tử! Trước ông đã hỏi về ý nghĩa danh tự, đó là chuỗi anh lạc báu bằng đồng. Còn danh tự của Bồ-tát, đó là trong tánh Tập chủng có mười bậc: Bồ-tát Phát tâm, Bồ-tát Trì địa, Bồ-tát Tu hành, Bồ-tát Sanh quý, Bồ-tát Phương tiện cụ túc, Bồ-tát Chánh tâm, Bồ-tát Bất thối, Bồ-tát Đồng chân, Bồ-tát Pháp vương tử, Bồ-tát Quán đảnh.

Này Phật tử! Với anh lạc báu bằng bạc thì danh tự của Bồ-tát là thuộc trong Tánh chủng tánh, gồm có mười hạng: Bồ-tát Hoan hỷ, Bồ-tát Nhiêu ích, Bồ-tát Không sân hận, Bồ-tát Vô tận, Bồ-tát Lìa si loạn, Bồ-tát Thiện hiện, Bồ-tát Vô trước, Bồ-tát Tôn trọng, Bồ-tát Thiện pháp, Bồ-tát Chân thật.

Này Phật tử! Về anh lạc báu bằng vàng, thì danh tự của Bồ-tát là thuộc trong Tánh Đạo chủng, có mười bậc: Bồ-tát cứu hộ nhất thiết chúng sanh lìa tướng chúng sanh, Bồ-tát Bất hoại, Bồ-tát bình đẳng với tất cả Phật, Bồ-tát đạt đến hết thủy xứ, Bồ-tát công đức tạng vô tận, Bồ-tát thiện căn bình đẳng, Bồ-tát tùy thuận cùng quán sát chúng sanh, Bồ-tát chân như tướng, Bồ-tát giải thoát không còn bị trói buộc, Bồ-tát pháp giới vô lượng.

Này Phật tử! Về anh lạc báu bằng lưu ly, thì danh tự của Bồ-tát thuộc tánh Thánh chủng, có mười bậc: Bồ-tát địa Hoan hỷ, Bồ-tát địa Ly cấu, Bồ-tát địa Minh tuệ, Bồ-tát địa Diệm quang, Bồ-tát địa Nan thắng, Bồ-tát địa Hiện tiền, Bồ-tát địa Viễn hành, Bồ-tát địa Bất động, Bồ-tát địa Thiện tuệ, Bồ-tát địa Pháp vân.

Này Phật tử! Có hàng trăm vạn A tăng kỳ anh lạc công đức như vậy để trang nghiêm hai thứ Pháp thân của Bồ-tát. Bốn mươi quả vị trên đây gọi là Học hành, đều nhập vào dòng nước pháp trí để tắm gội.

Này Phật tử! Về anh lạc báu bằng ngọc ma ni, thì danh tự của Bồ-tát là ở trong tánh Đẳng giác, có một bậc là Bồ-tát Kim Cang Tuệ Tràng, an trú trong thiền vắng lặng tối cao. Do năng lực của đại nguyện

mà duy trì tuổi thọ trong năm kiếp, tu ngàn pháp Tam muội, đến khi nhập Tam muội Kim cang thì đồng với tất cả pháp tánh, hai đế đều là Đệ nhất nghĩa đế, là tướng hợp nhất. Lại duy trì thọ mạng trong một ngàn kiếp, học oai nghi của Phật, như voi chúa ngắm nhìn sư tử bước đi. Lại tu tập vô lượng không thể nghĩ bàn thần thông và pháp giáo hóa của chư Phật. Cho nên tất cả pháp Phật đều được hiện tiền, nhập vào hành xứ của Phật, an trú nơi đạo tràng Như Lai vượt thoát ba thứ ma chướng. Lại duy trì thọ mạng một vạn kiếp, thị hiện thành Phật nhập vào định vắng lặng vĩ đại, giác ngộ ngang hàng với các Đức Phật, vượt ngoài hai đế chẳng có chẳng không, không tâm, không sắc, tập nhân, khổ quả hai thứ đều dứt sạch. Hiện đồng với Phật xưa, chỉ có danh tự ứng thân, hóa thân, vì hiện sắc tâm giáo hóa chúng sanh, thị hiện như các Phật trước, luôn hành theo trung đạo, được an lạc lớn, vô vi. Mặc dù sanh diệt có khác, nhưng thật ra chẳng phải là Phật hiện thân thông của Phật mà là thường an trú nơi cảnh giới bản thể.

Này Phật tử! Về anh lạc báu là công đức của địa Diệu giác, ví như chuỗi ngọc thủy tinh trong suốt trong ngoài, Thánh tánh Diệu giác luôn lắng trong gọi là bậc Nhất thiết trí, thường an trú nơi trung đạo, trên tất cả pháp, vượt khỏi bốn ma, chẳng có chẳng không, tất cả tướng đều vắng bật liền chứng Đại giác, bản thể nhiệm mầu ứng hóa cùng khắp, báo thân ứng thân luôn thường trụ để giáo hóa những ai có đủ căn duyên. Này Phật tử! Hôm nay Ta nói tóm lược về các danh tự của Hiền Thánh, các người nên thọ trì, thực hành để hóa độ chúng sanh.

Này Phật tử! Trước ông đã hỏi về các pháp hành của tâm như thế nào? Đó là mười tâm: Tâm trụ phát khởi, Tâm trụ trì địa, Tâm trụ tu hành, Tâm trụ sanh quý, Tâm trụ phương tiện, Tâm trụ chân chánh, Tâm trụ bất thối, Tâm trụ đồng chân, Tâm trụ pháp vương tử, Tâm trụ quán đảnh.

Lại nữa, đây là mười tâm của chủ thể quán và pháp của đối tượng quán. Một là Bồ-tát tích chứa sâu dày tất cả các căn lành. Đó là bốn thế nguyện rộng lớn. Người chưa đạt đến Khổ đế làm cho họ đạt tới Khổ đế. Người chưa hiểu Tập đế làm cho họ hiểu Tập đế. Người chưa an trú nơi Đạo đế khiến họ được an trú. Người chưa chứng Niết Bàn khiến họ chứng đắc Niết Bàn.

Này Phật tử! Hai là Bồ-tát tu tập vô lượng các hành thiện. Đó là tu bốn niệm xứ, quán về Thân, Thọ, Tâm, Pháp. Do quán bốn niệm pháp đều như hư không, không còn bốn quan niệm điên đảo, tất cả các pháp đều giả danh, đều như huyễn hóa. Năm ấm: Sắc, thọ, tưởng, hành, thức;

sáu đại: Địa, thủy, hỏa, phong, không, thức, tất cả các pháp đều không có tự tướng, không có tha tướng, vì huyễn hóa như hư không.

Này Phật tử! Ba là Bồ-tát tu tập hoàn toàn đạo pháp của Phật. Đó là học quán mười nhất thiết nhập: Bốn đại, bốn sắc, không xứ, thức xứ, quán đúng như thật tướng của nó.

Này Phật tử! Bốn là Bồ-tát đối trước Đức Phật thọ pháp tu hành. Đó là thắng xứ. Quán về tướng rộng, tướng lược nơi hai thắng xứ thuộc năm ấm bên trong. Quán tướng rộng, lược của hai thắng xứ thuộc chúng sanh nơi pháp giả có bên ngoài. Quán tướng rộng, lược của bốn thắng xứ thuộc bốn đại pháp. Quán tất cả pháp đều rỗng lặng, không tướng như vậy.

Này Phật tử! Năm là Bồ-tát tu các pháp thanh tịnh. Tức tám điều giác ngộ của bậc Đại nhân: Ít ham muốn, Biết đủ, Tịch tĩnh, Tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định, Chánh tuệ và Không hý luận, tùy thuận tất cả pháp.

Này Phật tử! Sáu là Bồ-tát được chư Phật hộ niệm, tức là quán tám giải thoát. Do quán văn tuệ được sự bất động đối với giả tướng bên trong và ngoài. Do tư tuệ giải thoát mà được sự bất động đối với năm ấm bên trong và các pháp bên ngoài. Do tu tuệ giải thoát mà được sự bất động đối với sáu quán đầy đủ: năm ấm thuộc sắc giới đều rỗng không, ba môn giải thoát, năm ấm thuộc vô sắc giới và định diệt tận, vì tướng giải thoát của năm ấm là nhất Như.

Này Phật tử! Bảy là Bồ-tát hành hóa chánh pháp rộng khắp. Đó là thực hành lục hòa, ba nghiệp đồng giới, đồng kiến, đồng hành. Vì nhập vào pháp lục hòa này, hoàn toàn rỗng lặng nên an trú ở quả vị bất thối.

Này Phật tử! Tám là Bồ-tát được sự tin vui đối với đại pháp, tức là đạt được ba pháp không. Vì tất cả nhân không nên không tạo tác (vô tác). Vì tất cả quả không nên không có tướng trạng (vô tướng). Vì nhân không, quả không, cả hai đều không, nên các không đều không (không). Các pháp như vậy đều như hư không.

Này Phật tử! Chín là Bồ-tát này thực hành bốn tâm vô lượng, dùng bốn Thánh đế để giáo hóa chúng sanh, chỉ rõ ba cõi là khổ, không vui, vô minh tập khí làm nhân, do đó thọ mạng vô cùng, đạo phẩm ba không là vô vi, vắng lặng, tướng bốn Thánh đế là không hai, là một hợp tướng.

Này Phật tử! Mười là Bồ-tát này ưa thích mong cầu công đức của Phật. Tức là tu sáu niệm: niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới,

niệm Thí, niệm Thiên, được tất cả công đức của Phật. Mỗi một niệm thể nhập vào “Tam muội Như huyễn”, những nơi tu tập thường được hiện tiền.

Này Phật tử! Trước đây, ở cung trời Đao Lợi, Ta đã vì chư Thiên nói về danh nghĩa và pháp của đối tượng quán đầu tiên thuộc mười trụ, là những vị còn trong hàng phàm phu. Tất cả Bồ-tát đều nhập vào những pháp môn này để hưởng đến biển Nhất thiết trí.

Này Phật tử! Đây là mười tâm của bậc Thập hạnh: Một là tâm hành hoan hỷ. Hai là tâm hành tạo lợi ích. Ba là tâm hành không sân giận. Bốn là tâm hành không cùng tận. Năm là tâm hành lìa si loạn. Sáu là tâm hành khéo thị hiện. Bảy là tâm hành không chấp trước. Tám là tâm hành tôn trọng. Chín là tâm hành đầy đủ pháp thiện. Mười là tâm hành chân thật.

Này Phật tử! Đây tức là pháp của đối tượng quán và tâm của chủ thể quán nơi mười hạnh: Một là Bồ-tát này vì muốn tự mình đạt được Nhất thiết chủng trí nên tu tập bốn pháp Chánh cần. Pháp lành chưa sanh dùng phương tiện làm cho phát sanh. Pháp lành đã sanh dùng phương tiện làm cho tăng trưởng. Pháp ác chưa sanh dùng phương tiện khiến chẳng sanh. Pháp ác đã sanh dùng phương tiện khiến cho diệt trừ. Khi Bồ-tát tu hành như vậy là nhằm cầu đạt quả vị Phật.

Này Phật tử! Hai là Bồ-tát này muốn tự thân có năng lực vĩ đại nên tu tập bốn Như ý túc: Chánh niệm định cảnh, Tinh tấn theo đuổi, Định tâm thâm giữ, Tuệ soi sáng cảnh giới thiền định. Tu bốn pháp này chứng được pháp vô sanh tự tại.

Này Phật tử! Ba là Bồ-tát này vì muốn đầy đủ năng lực vô úy nên tu tập năm căn: Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ, hiểu rõ năm căn đều là vô tướng.

Này Phật tử! Bốn là Bồ-tát này mong cầu đầy đủ về Tam bảo. Đó là năm phần pháp thân: Giới trừ diệt những hiện hành sai trái. Do định nên tâm không loạn động. Nhờ tuệ thông tỏ các tướng hư giả. Vì tâm giải thoát nên không bị trói buộc. Do không bị trói buộc nên nhận biết tất cả chúng sanh không bị ràng buộc. Do tri kiến giải thoát cho nên thấy rõ các pháp đồng như hư không, không có hai tướng.

Này Phật tử! Năm là Bồ-tát này vì muốn giáo hóa tất cả chúng sanh, do đó tu hành tám chi Thánh đạo: Từ thầy dạy mà phát sanh tuệ giải là chánh tri kiến. Được nghe pháp rồi tư duy là chánh tư duy. Siêng năng tu tập không hề nhàm chán gọi là chánh tinh tấn. Ba chi bốn, năm, sáu, người xuất gia thọ học ba chi này gọi là chánh ngữ, chánh nghiệp,

chánh mạng. Hai chi bảy và tám nhập được tánh không các pháp gọi là chánh định, chánh tuệ. Quán tướng hợp nhất, không hai của pháp vô sanh.

Này Phật tử! Sáu là Bồ-tát vì muốn được tâm từ bi rộng lớn nên tu bảy pháp Bồ đề phần: Niệm giác phần, Trạch pháp giác phần, Tinh tấn giác phần, Hộ (xả) giác phần, Hỷ giác phần, Định giác phần. Tuệ (khinh an) giác phần gọi là pháp môn quán để nhập nhất tướng.

Này Phật tử! Bảy là Bồ-tát vì muốn thành tựu bốn trí vô ngại nên tu tập năm thiện căn: Chánh quán, Noãn quán, Đánh quán, Nhẫn quán, Thế đệ nhất trong ba cõi không, nên có thể sanh trí tuệ sáng suốt lớn, vô tướng ở mười địa hay Thánh thai (Ba Hiền: Mười Trụ, mười Hạnh, mười Hồi hướng) lúc chưa biến đổi, vì bình đẳng với đệ nhất nghĩa không.

Này Phật tử! Tám là Bồ-tát vì muốn nhập vào khắp cõi Phật để giáo hóa nên tu tập bốn vô ngại biện: Pháp vô ngại biện, Nghĩa vô ngại biện, Từ vô ngại biện, Lạc thuyết vô ngại biện. Bốn vô ngại biện này gọi là Tuệ tánh, soi rõ các pháp vô sanh, thực hành trong Đệ nhất nghĩa đế.

Này Phật tử! Chín là Bồ-tát vì muốn trong một niệm soi chiếu thấy rõ tất cả pháp, nên quán về mười hai nhân duyên tương quan trong ba đời. Hai chi ở quá khứ là Vô minh và các Hành. Các chi ở hiện tại là: Thức, Danh sắc, Lục nhập, Xúc, Thọ, Ái, Thủ, Hữu. Hai chi ở vị lai là Sanh, Lão tử đều giả hợp mà thành. Thật tánh của nhân duyên là không nắm bắt được.

Này Phật tử! Mười là Bồ-tát vì muốn tự tại chuyển bánh xe pháp. Nghĩa là: Bồ-tát đầy đủ ba nghĩa Tam bảo. Khi đó, Bồ-tát ở nơi trung đạo của Đệ nhất nghĩa, trí là Giác bảo. Tất cả pháp không sanh, không động tức là Pháp bảo. thường thực hành và hòa mình với chúng sanh trong sáu đường nên gọi là Tăng bảo. Do đó, hướng dẫn chúng sanh nhập vào biển Phật.

Này Phật tử! Trước đây, ở tại cung trời Diệm Ma, Ta đã vì chư Thiên mà giảng thuyết Thập hạnh của hàng phàm phu. Hôm nay, ở đây nói tóm lược về những pháp căn bản, các người hãy nên thọ trì. Tất cả chư Phật đều giảng thuyết như vậy.

Này Phật tử! Đây là mười Tâm hồi hướng: Một là tâm cứu hộ tất cả chúng sanh lia tướng chúng sanh hồi hướng. Hai là tâm không hư hoại hồi hướng. Ba là tâm bình đẳng với tất cả chư Phật hồi hướng. Bốn là tâm hướng đến tất cả nơi chốn hồi hướng. Năm là tâm chứa giữ công đức vô tận hồi hướng. Sáu là tâm bình đẳng tùy thuận thiện căn hồi



hương. Bảy là tâm bình đẳng quán tất cả chúng sanh hồi hương. Tám là tâm là tướng chân như hồi hương. Chín là tâm giải thoát không còn bị trôi buộc hồi hương. Mười là tâm đồng pháp giới vô lượng hồi hương.

Này Phật tử! Đây là mười Tâm của chủ thể quán nơi pháp của đối tượng quán. Một là Bồ-tát này học tập Đệ nhất nghĩa đế bằng cách quán về nhị đế, quán tướng của tất cả pháp là như như, không thể nắm bắt. Dùng từ, bi, hỷ, xả chỉ dạy truyền trao cho hàng trời, người trong sáu đường. Cạo đầu, đắp y, quy y Tam bảo, Bồ-tát xuất gia được dự vào tất cả Tam bảo. Vì được Đệ nhất thanh tịnh nên đối với Phật pháp không hai.

Này Phật tử! Hai là Bồ-tát này thâm nhập trí tuệ Đệ nhất nghĩa, chính là thành tựu năm thứ thần thông, là diệu dụng sai biệt của tuệ tâm sở. Thiên là sự thần diệu của tâm. Thân hình biến hóa là thiên thần thông. Thiên nhãn là thấy những hình sắc lớn nhỏ nơi các pháp trong ba đời. Thiên nhĩ là nghe được tất cả các tiếng của muôn loài khắp mười phương. Tha tâm trí thông là biết được tâm ý của tất cả chúng sanh. Túc mạng trí thông là thấy rõ từng phần thọ mạng của chúng sanh trong sáu đường qua ba đời. Do trí vô sanh mà thấy biết tất cả pháp.

Này Phật tử! Ba là Bồ-tát này tâm đã thuần thực, nương vào trí vô sanh để thành tựu được bốn đức tin trong sạch không hoại. Đối với Phật, Pháp, Tăng, Giới thì lòng tin không hoại.

Này Phật tử! Bốn là Bồ-tát với tâm lượng đồng với diệu lực của Phật tức ba tướng. Các pháp vốn không, giả gọi là Sanh. Đã có lại hoàn không, giả gọi là Diệt. Chẳng phải không có pháp, giả gọi là Trú. Cho nên thông đạt tất cả pháp không, không hai.

Vì tướng của đệ nhất nghĩa đế rỗng lặng nên gọi tướng Thế đế là không.

Này Phật tử! Năm là Bồ-tát này giới lương tính về nghiệp lực của chúng sanh, xét thấy năm ấm, sắc khác với không. Tập hợp của sắc thành đại chủng thuộc về sắc phần. Tướng sắc rỗng lặng do từng sát na liên hệ thành tâm, tướng của tâm rỗng lặng nên Thọ, tướng, hành, thức không tập hợp, không phân tán vì cùng một tướng là vô tướng.

Này Phật tử! Sáu là Bồ-tát tu học theo năng lực giáo hóa của Phật, nên tu quán về mười hai nhập, sáu trần bên ngoài, sáu căn bên trong làm giao tiếp cho sáu thức xứ gọi là nhập. Với tuệ quán của Bồ-tát chẳng ở bên trong, chẳng ở bên ngoài, chẳng ở giữa, tất cả pháp đều không tự, không tha.

Này Phật tử! Bảy là Bồ-tát hướng đến trí vô ngại, tức mười tám



giới, là sáu căn, sáu trần, sáu thức đều một tướng hợp nhất, vì tất cả pháp cũng là một tướng hợp nhất.

Này Phật tử! Tám là Bồ-tát này thuận theo trí tuệ tự nhiên của mình, tức là thuận nhân, quả, thiện, ác gọi là nhân; khổ vui là quả. Nguyên do là nhân, chỗ dấy khởi là quả. Do khởi lên sự đối đãi lẫn nhau gọi chung là nhân quả. Nhưng nhân, quả đều không, chẳng sanh, chẳng diệt nên đều là tướng hợp nhất.

Này Phật tử! Chín là Bồ-tát có thể thọ nhận Phật, Pháp, Tăng, tức là quán nhị đế là không. Nhân duyên tập hợp gọi là có, chẳng phải thấy có mà bảo có. Nhân duyên phân tán nên gọi là không, chẳng phải bảo có là hoàn toàn không. Đối với cái có mà không hoặc không mà không, cả hai đều chẳng liên quan đến trí tuệ giải thoát, nó không có hai tướng.

Này Phật tử! Mười là Bồ-tát dùng tuệ tự tại để hóa độ hết thấy chúng sanh. Tức là lấy trung đạo nơi Đệ nhất nghĩa đế làm cảnh của đối tượng duyên cho thể trí tuệ để quán thấu suốt các pháp, nhưng lại không hai. Tuệ quán này chuyển dần, nhập vào Thánh địa (Sơ địa). Do đó, gọi là tâm quán tương tự với Đệ nhất nghĩa đế, nhưng chưa phải hoàn toàn đúng với đối tượng quán của lý trung đạo nơi Đệ nhất nghĩa đế. Đại Bồ-tát từ Địa thứ nhất trở lên mới quán đúng lý trung đạo ấy. Có ba quán tâm để nhập vào các địa đó là: Từ giả quán mà nhập vào không quán để quán hai đế. Từ không nhập vào giả gọi là quán bình đẳng. Hai pháp quán này là đạo phương tiện. Do hai pháp quán không này mà nhập vào quán trung đạo thuộc Đệ nhất nghĩa đế, chiếu soi cả hai đế, mọi tâm vắng lặng, nhanh chóng nhập vào dòng nước pháp trí của bậc Sơ địa, gọi là Ma ha tát Thánh chủng tánh, trong pháp vô tướng mà tu trung đạo, nhưng vẫn không hai.

Này Phật tử! Do ba mươi tâm ấy để nhập vào đức tin đối với Nhất thừa, làm nhân pháp cho Nhất thừa, chẳng phải những hành thường mà có được. Cần tu hạnh rộng lớn và tâm vĩ đại, trải qua ba A tăng kỳ kiếp mới hàng phục được những thử thách (nhẫn đạo) từ đó được đầy đủ đức tin.

Này Phật tử! Việc tiến tới và thối lui là từ bậc mười trụ trở về trước. Bồ-tát phát khởi ba tâm Bồ đề đều còn ở trong pháp của hàng phàm phu, có hằng sa chúng sanh học hành giáo pháp của Phật. Những người tâm do tin tưởng tu hành thì thuộc phần có thể thối lui thiện căn. Những thiện nam nào trong một kiếp, hai kiếp cho đến mười kiếp, tu tập mười tín thì được vào mười trụ. Người này, lên trụ thứ nhất tiếp tục tu

đến sáu trụ. Nếu tu Bát nhã Ba-la-mật thứ sáu với sức chánh quán hiện tiền, liền gặp chư Phật, Bồ-tát, các tri thức thiện ủng hộ, vượt qua sáu trụ và lên bảy trụ, tâm thường an trú không thối lui, từ bảy trụ về trước gọi là thành phần có thể thối chuyển.

Này Phật tử! Nếu như Bồ-tát vào bậc bất thối, thể nhập trí tuệ Bát nhã là độ thứ sáu, tu về quán không, không ngã, không nhân, không có thọ giả, hoàn toàn không sanh, chắc chắn được vào hàng chánh vị Bồ-tát.

Này Phật tử! Nếu từ một kiếp, hai kiếp, ba kiếp cho đến mười kiếp không gặp được tri thức thiện, thì có thể làm cho những Bồ-tát ấy thối tâm Bồ đề. Như trong hội đầu tiên của Ta có tám vạn người thối tâm như: Thiên tử Tịnh Mục, Vương tử Pháp Tài, Xá-lợi-phất... Các vị này muốn vào trụ thứ bảy, nhưng trong đó vì gặp nhân duyên xấu ác, nên thoái hóa vào hàng phàm phu, bất thiện, không còn gọi là tánh Tập chủng, lại rơi vào hàng ngoại đạo, hoặc một kiếp, hoặc mười kiếp cho đến ngàn kiếp, trở thành đại tà kiến, phạm tội ngũ nghịch, làm tất cả việc ác. Đây là tướng của sự thối tâm. Này Phật tử! Trước đây ở cõi trời thứ tư (cung trời Đâu Suất), Ta đã thuyết giảng rộng rãi về mười hồi hưởng, là pháp của phàm phu. Hôm nay ở nơi cõi Bồ đề này Ta nói tóm lược những điều chính yếu. Bồ-tát các vị hãy khéo lãnh hội để tu hành.

Này Phật tử! Tâm của mười địa gồm có: Tâm tu bốn vô lượng, tâm tu mười thiện, tâm sáng rực rỡ, tâm tuệ sáng soi, tâm tối thắng vĩ đại, tâm thường hiện tiền, tâm không sanh diệt, tâm chẳng nghĩ bàn, tâm tuệ sáng suốt, tâm thọ nhận quả vị.

Lại nữa, mười Tâm của chủ thể quán nơi pháp của đối tượng quán: Một là trí tuệ của bậc an trú nơi địa Hoan hỷ của lý trung đạo thuộc Đệ nhất nghĩa đế. Nghĩa là hai mươi tâm hoan hỷ, mười nguyện vô tận, ứng hiện Pháp thân vào cõi Phật khắp mười phương, sử dụng năm thông, nhập vào Tam muội như huyễn, ứng hóa hiện vô lượng công đức, không thọ nhận quả báo nơi ba cõi Khổ, tập, diệt, đạo. Hai loại Pháp thân thay đổi thọ sanh, ba quán hiện tiền thường tu tâm ấy, nhập vào trăm pháp minh môn, hoàn toàn không bị ba mươi phiền não chi phối, mọi tâm đều vắng lặng vào dòng nước pháp, tự nhiên chảy vào biển Nhất thiết trí.

Này Phật tử! Địa thứ hai, Bồ-tát tu hành pháp bảo “Kim cang hải tạng”, tức là tự mình tu hành mười nghiệp thiện, cùng giáo hóa người tu như vậy, khen ngợi người tu mười nghiệp thiện, ca ngợi mười pháp thiện, hiện thân trong ngàn cõi Phật, giáo hóa chúng sanh. Vị này thành

tự ba pháp diệu quán, trung đạo vô tướng.

Này Phật tử! Địa thứ ba, Bồ-tát này nhập vào Tam muội Như huyền, tức là mười hai môn thiền. Sơ thiền có các trạng thái: Giác, Quán, Hỷ, Lạc, Nhất tâm, năm chi này làm nhân, thứ sáu là tâm vắng lặng, chính là thể của Định. Bốn chi Hỷ, Lạc, Ý (Trừ), Nhất tâm làm nhân, thứ năm là tâm vắng lặng, chính là thể của Định. Năm chi Lạc, Hộ, Niệm, Trí, Nhất tâm làm nhân, thứ sáu là tâm vắng lặng, chính là thể của Định. Bốn chi Không khổ, Không lạc, Hộ niệm, Nhất tâm làm nhân. Nhân này gọi là phương tiện, Thứ năm là tâm vắng lặng, chính là thể của Định. Thiền gọi là chi lâm, Định gọi là thâm giữ, trải qua nhiều kiếp không bị phân hủy, gọi là Định.

Về bốn Định không, mỗi một đều có năm chi, vì thể và dụng tương tự nhau nên phương tiện đạo cũng giống nhau. Chi phần gồm có: Tưởng, Hộ, Chánh, Quán, Nhất tâm, năm chi ấy làm nhân, thứ sáu là tâm vắng lặng, chính là thể của Định. Từ Định, phát sanh bốn tâm vô lượng gọi là bốn định vô lượng. Bạc Thánh nhân thị hiện giống cách thức của phàm phu, nhưng năng lực tự tại thì hơn hẳn phàm phu. Bồ-tát này nhập vào vô lượng Định, hiện thân nơi trăm ngàn cõi Phật để giáo hóa chúng sanh.

Này Phật tử! Địa thứ tư, Bồ-tát này tu hành hết tất cả kho tàng pháp bảo, tức là ba mươi bảy phẩm trợ đạo: Tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất phần Bồ đề, bát chi Thánh đạo. Phần Bồ-tát này lực hành vĩ đại, thị hiện một ức Pháp thân nhằm giáo hóa tất cả chúng sanh.

Này Phật tử! Địa thứ năm, Bồ-tát này nhập vào trí quán pháp giới, quán mười sáu đế: Hữu đế, Vô đế, Trung đạo thuộc Đế nhất nghĩa đế, Khổ đế, Tập đế, Diệt đế, Đạo đế, Tướng đế, Sai biệt đế, Thị thành đế, Thuyết đế, sự đế, Sanh khởi đế, Tận vô sanh đế, Nhập đạo đế, Như Lai trí đế. Tất cả pháp gì thuộc ngũ minh luận đều ở trong một niệm tâm, Bồ-tát này đều sử dụng cùng một lúc, thị hiện vô lượng thân trong tất cả cõi Phật để lãnh thọ pháp môn giáo hóa của Đức Phật.

Này Phật tử! Địa thứ sáu, Bồ-tát này hiểu biết rõ các duyên khởi của pháp hữu lậu, nên phát sanh trí tuệ, quán chiếu mười thứ Mười hai nhân duyên bằng mười trí soi chiếu. Đó là: Mười hai nhân duyên của ngã kiến. Mười hai nhân duyên của tâm. Mười hai nhân duyên của vô minh. Mười hai nhân duyên của tướng duyên do. Mười hai nhân duyên của sự trở thành. Mười hai nhân duyên của ba nghiệp. Mười hai nhân duyên của ba đời. Mười hai nhân duyên của ba khổ. Mười hai nhân

duyên của tánh không. Mười hai nhân duyên trói buộc thọ sanh. Bồ-tát này vì quán thuận nghịch mà thị hiện vô lượng thân vào tất cả cõi Phật, giáo hóa hết thảy chúng sanh.

Này Phật tử! Địa thứ bảy, Bồ-tát này đã hết quả báo hữu lậu, thành tựu trí tuệ không chướng ngại. Do trí tuệ của ba môn giải thoát quán chiếu hai thứ tập khí thuộc ba cõi, nên vị này diệt trừ hoàn toàn quả báo thuộc sắc và tâm. Tất cả công hạnh, công đức, sự tạo tác đều hoàn thành. Những thân thông, sự biến hóa, nơi làm, chỗ tạo tác chẳng phải một mà cũng chẳng phải hai, pháp nào cũng đầy đủ. Việc tu hành phát sanh tất cả hạnh công đức, diệu dụng, cho đến những hạnh công đức, diệu dụng của bậc địa thượng đã chuẩn bị hoàn thành. Các căn bản thực hiện tất cả công hạnh lấy mười Ba-la-mật (độ) làm gốc, gồm có: Thí, Giới, Nhẫn, Tấn, Thiền, Trí, Nguyện, Phương tiện, Thông lực và Tuệ vô tướng, dụng công thực hành mười độ đã xong, vô vi không tạo tác, nhập vào dòng nước pháp trí, mọi tâm đều vắng lặng, tự nhiên chảy vào biển Nhất thiết trí.

Này Phật tử! Địa thứ tám, Bồ-tát này thực hành diệu quán đạo không công dụng. Nghĩa là trí tuệ vô tướng vĩ đại, diệu dụng nơi phương tiện là vô cùng, không có tập khí của sắc pháp, trừ hết vô minh, trong trăm vạn kiếp tôn kính chư Phật qua vô lượng cõi. Với một niệm tâm vận dụng mọi lúc hiện như hình Đức Phật và tất cả chúng sanh. Trong một niệm tâm cùng một lúc thị hiện như vậy nhưng vẫn không công dụng.

Này Phật tử! Địa thứ chín, Bồ-tát này chứng được trí tuệ thâm rõ các pháp, là đã hoàn thành bốn mươi biện tài, những hạnh công đức, đoạn trừ các tập khí của tâm và vô minh, tất cả tạng Phật và tạng biển thông, trong một niệm tâm, cùng một lúc, Bồ-tát thị hiện thân Phật, thân chúng sanh trong khắp vô lượng đại thiên thế giới, ứng dụng vô lượng phương pháp nhằm giáo hóa chúng sanh.

Này Phật tử! Địa thứ mười, Bồ-tát này vận dụng trí quán vô ngại, là phát ra vô lượng mây pháp, mưa pháp tuôn xuống đầy khắp chúng sanh. Hai tập khí vô minh (sắc, tâm) nay đã tiêu diệt, lãnh thọ chức vị lớn. Sức thần thông biến hóa không thể tính kể, thị hiện như Phật, vì diệu dụng là hoàn toàn vô tướng.

Này Phật tử! Mười địa trên đây, tất cả ba Hiền đều vào pháp môn này, tu tập chứng đắc thành tựu quả vị Chánh giác.

Này Phật tử! Trước kia ở cõi trời thứ sáu (Tha Hóa Tự Tại), Ta đã nói về mười địa, hướng dẫn giáo hóa cho hàng chư Thiên. Hôm nay, Ta

chỉ nói tóm lược, các ông nên lãnh thọ, tu tập.

Này Phật tử! Bạc thứ bốn mươi mốt là địa Vô cấu, tâm của Bồ-tát này gọi là tâm thể nhập pháp giới. Nghĩa là tâm ở định ấy là dững mãnh, hàng phục, nhập vào “Tam muội pháp quang” này tu hành mười pháp, gồm có: Một là học thần thông, biến hóa không thể nghĩ bàn của Phật. Hai là nhóm họp vô lượng Bồ-tát quyến thuộc. Ba là tu lại pháp môn đã tu ở trước. Bốn là thuận theo và thưa hỏi tất cả chư Phật trong các cõi nước. Năm là từ biệt cha mẹ, vô minh. Sáu là đi vào cánh cửa huyền diệu của Phật. Bảy là thị hiện như Phật, thị hiện tất cả hình tướng. Tám là cả hai Pháp thân đều được đầy đủ. Chín là không còn hai thứ tập khí. Mười là lên đến đỉnh núi Trung đạo nơi Đệ nhất nghĩa đế. Thế nên, Bồ-tát ở địa Vô cấu từ trụ phát tâm thứ nhất trở đi cho đến địa này, mỗi bậc phải trải qua vô lượng kiếp tu bốn mươi tâm với vô lượng pháp môn và công đức. Lại từ Địa thứ nhất tu hành hai thứ Pháp thân với vô lượng công đức, phải qua trăm ngàn kiếp hành trì mới thành tựu đầy đủ kho tàng Phật pháp, thể nhập Tam muội tướng tận, hoàn thành quả vị Nhất thiết trí, thường thực hành hạnh của Phật.

Này Phật tử! Trước đây ở Đệ tam thiên, Ta đã tập hợp chúng Bồ-tát trong tám cõi thiên, nói về Bồ-tát Nhất sanh bồ xứ, thể nhập Tam muội Phật hoa, nêu rõ trăm vạn ức kệ. Nay chỉ dùng nghĩa của một kệ tóm tắt lại, khai mở tâm của chúng sanh. Các người hãy nên thọ trì.

Này Phật tử! Bạc bốn mươi hai gọi là tâm Tịch diệt nơi địa Diệu Giác. Tâm của địa này là tính thường trụ. Sự vô cùng cực cũng là thứ nhất, trong suốt như hư không, là bậc Nhất thiết chủng trí thấu rõ lý nơi đế vô sanh của chúng sanh từ đầu đến cuối. Chỉ có Đức Phật mới biết cùng tận nguồn gốc của chúng sanh, những gì có đầu có cuối Phật đều thấy rõ, cho đến tất cả phiền não, tất cả quả báo của chúng sanh. Một niệm tâm Phật đều thích ứng, soi chiếu tận nguồn gốc. Tất cả quốc độ, tất cả quả báo, tất cả thần thông, biến hóa của chư Phật, Bồ-tát, Phật đồng thời trong một niệm tâm đều biết rõ tất cả, cảnh giới không thể nghĩ bàn, ra ngoài hai đế, chỉ một không hai.

Này Phật tử! Trước đây Ta đã ở nơi cõi Bồ đề, khi giảng nói về biển pháp giới, lúc ấy có tám vạn Bồ-tát nơi địa Vô cấu, thân ở hiện tại chứng đắc quả Phật. Hôm nay, vì đại chúng này, nói tóm lược hành xứ quả vị Phật. Các người nên lãnh thọ.

Bấy giờ, Bồ-tát Kính Thủ thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Từ bậc Địa thứ nhất đến mỗi địa về sau, Bồ-tát đều có quả báo thần thông, biến hóa và hai loại pháp thân. Một là

thân pháp tánh, hai là pháp thân ứng hóa. Hai thân này tương tâm và tương sắc như thế nào?

Đức Phật dạy:

- Nay Phật tử! Quả xuất thế gian từ Địa thứ nhất cho đến Phật địa, mỗi địa đều có hai thứ pháp thân. Pháp thân này ở trong dòng nước pháp tánh của Đệ nhất nghĩa đế, từ Phật tánh sanh khởi trí. Thật trí là pháp thân, pháp chỉ cho tự thể, tích chứa làm thân. Tất cả chúng sanh đều do căn lành chiêu cảm với pháp thân của thật trí này, nên pháp thân ấy có thể ứng hiện vô lượng pháp thân, thị hiện trong tất cả cảnh giới và quốc độ tất cả thân Phật và chúng sanh, tất cả thân Bồ-tát, đều có thể thị hiện tất cả loại thân không thể nghĩ bàn, cõi nước cũng lại như vậy.

Này Phật tử! Độ là chỗ ở của tất cả Hiền Thánh. Cho nên tất cả chúng sanh, Thánh Hiền, mỗi một đều ở cõi quả báo của mình. Nếu là phàm phu chúng sanh còn thân năm ấm, năm ấm bên trong là cõi chánh báo. Núi, rừng, đất đai và những gì chung có là cõi y báo. Những bậc Thánh nhân ở Địa thứ nhất cũng có hai cõi. Một là cõi Thật trí, căn bản trí nương nơi hậu đắc trí làm cõi. Hai là trải qua vô lượng vô số kiếp ứng hiện nơi cõi Tịnh, Uế, gọi là cõi Biến hóa, đến cõi địa Vô cấu cũng lại như vậy. Tất cả chúng sanh cho tới địa Vô cấu, đều chẳng phải là cõi Tịnh, vì còn an trú nơi quả báo. Chỉ có Phật là ở nơi trung đạo thuộc Đệ nhất nghĩa đế, tức cõi Pháp tánh (Thường tịch quang độ) do đó, trước đây, trên giảng đường Phổ quang, Ta đã vì tất cả chúng sanh giảng thuyết rõ về pháp môn Tịnh độ.

Này Phật tử! Bồ-tát địa thứ nhất trong nhất niệm tâm hoàn toàn vô tướng, Trí thân, Pháp thân, thành tựu trăm vạn A tăng kỳ pháp công đức, soi chiếu hai đế, mọi tâm đều vắng lặng trong dòng nước pháp, không thể dùng tâm thức của hàng phàm phu mà suy xét về hai thứ pháp thân hướng gì là đối với hai địa, ba địa cho đến địa Diệu giác. Song trong địa ứng hóa, có thể cho là Bồ-tát nơi Địa thứ nhất có trăm, ngàn, vạn thân cho đến vô lượng thân, có buộc, có mở. Còn pháp thân thì mọi tâm đều vắng lặng trong dòng nước pháp, trên không thấy tất cả pháp Phật và quả báo để mong cầu, chứng đắc; dưới chẳng thấy có vô minh, kiến chấp để đoạn, chúng sanh để hóa độ. Chỉ vì sự giáo hóa trong đế lý thế gian mà thấy có Phật để cầu, kiến chấp để đoạn, chúng sanh để hóa độ. Nay Phật tử! Cũng có thể cho tu pháp của ba Hiền nhập vào bậc Thánh, ở trong dòng nước pháp mọi tâm đều vắng lặng, tự nhiên hòa nhập nơi biển lớn Diệu giác... Nay Phật tử! Cho đến gọi là ba Hiền, mười địa cũng là không tên, không tướng, chỉ lấy theo sự



ứng hóa để gọi. Vì đạo pháp chư Phật xưa đã có danh từ mười địa... Nay Phật tử! Ông nên thọ trì tất cả giáo pháp của chư Phật, đều bình đẳng như nhau không khác.

Này Phật tử! Quả báo của thế gian là Bồ-tát ở mười trụ phước báo trang nghiêm với chuỗi anh lạc báu bằng đồng, làm vua Chuyển luân, có bánh xe báu bằng đồng, có trăm người con phước dùng làm quyến thuộc, sanh nơi một cõi Phật, lãnh thọ lời Phật dạy, tu hành giáo hóa người ở hai chân thiên hạ. Bồ-tát mười hạnh phước báo trang nghiêm với chuỗi anh lạc bằng bạc, làm vua Chuyển luân, có bánh xe báu bằng bạc, có năm trăm người con phước dùng làm quyến thuộc, sanh trong hai cõi Phật, lãnh thọ giáo pháp Phật, tu hành, giáo hóa chúng sanh ở ba châu thiên hạ. Bồ-tát mười hồi hưởng phước báo trang nghiêm với chuỗi anh lạc báu bằng vàng, làm vua Chuyển luân, có bánh xe báu bằng vàng, có một ngàn người con phước dùng làm quyến thuộc, sanh trong mười cõi Phật, giáo hóa tất cả chúng sanh khắp bốn châu thiên hạ.

Bồ-tát ở Địa Hoan hỷ (Sơ địa), phước báo trang nghiêm với chuỗi anh lạc trăm tay, có tướng bánh xe báu bằng bảy thứ báu, làm Tứ thiên vương, có vạn người con theo làm quyến thuộc, một trăm pháp thân, làm một trăm cõi Phật, giáo hóa thiên hạ khắp mười phương.

Bồ-tát ở Địa thứ hai phước báo trang nghiêm với chuỗi anh lạc quý bằng ngàn báu, tướng bánh xe báu với tám thứ ngọc quý, làm vua cõi trời Đao Lợi, có hai vạn người con theo làm quyến thuộc.

Bồ-tát ở Địa thứ ba phước báo trang nghiêm với chuỗi anh lạc quý bằng vạn báu, tướng bánh xe báu bằng chín thứ báu, làm vua cõi trời Diệm Ma, quyến thuộc nhiều không thể tính kể.

Bồ-tát ở Địa thứ tư phước báo trang nghiêm với chuỗi anh lạc quý bằng một ức báu, tướng bánh xe báu bằng mười thứ báu, làm vua cõi trời Đâu Suất, quyến thuộc cũng nhiều không thể tính kể.

Bồ-tát ở Địa thứ năm phước báo trang nghiêm với chuỗi anh lạc báu có ánh sáng trời, tướng bánh xe báu bằng mười một thứ báu, làm vua cõi trời Hóa Lạc, quyến thuộc nhiều không thể tính kể.

Bồ-tát ở Địa thứ sáu phước báo trang nghiêm với chuỗi anh lạc ma ni quý có ánh sáng rực rỡ, tướng bánh xe báu bằng mười hai thứ ngọc, làm vua cõi trời Tha Hóa Tự Tại, quyến thuộc nhiều không thể tính kể.

Bồ-tát ở Địa thứ bảy phước báo trang nghiêm với chuỗi anh lạc báu Tuệ quang như rồng ngàn sắc, tướng bánh xe báu bằng mười ba thứ

ngọc, làm vua cõi trời Phạm Thiên, quyền thuộc đông nhiều không thể tính kể.

Bồ-tát ở Địa thứ tám phước báo trang nghiêm với chuỗi anh lạc báu sáng như Phạm sư tử, tướng bánh xe báu bằng Đại ứng báu, làm vua cõi trời Quang Âm, quyền thuộc nhiều không thể kể.

Bồ-tát ở Địa thứ chín phước báo trang nghiêm với chuỗi anh lạc báu sáng trong, tướng bánh xe báu sáng như mây trắng, làm vua cõi trời Vô Lượng Tịnh, quyền thuộc rất nhiều.

Bồ-tát ở Địa thứ mười phước báo trang nghiêm với chuỗi anh lạc báu sáng trăm vạn thân thông, tướng bánh xe báu bằng ngọc vô úy, làm vua cõi trời Tịnh Cư, quyền thuộc rất nhiều.

Bồ-tát Đẳng giác, phước báo trang nghiêm với chuỗi anh lạc báu sáng bằng ngàn vạn sắc trời, tướng bánh xe báu sáng như Giác đức, làm vua ba cõi, tất cả Bồ-tát đều là quyền thuộc.

Địa Diệu giác Phật, phước báo trang nghiêm với chuỗi anh lạc báu sáng rực do vô lượng tạng công đức, tướng bánh xe báu bằng ngàn phước đức, là bậc Pháp vương của pháp giới, tất cả Bồ-tát Nhất sanh bố xứ đều là quyền thuộc.

Này Phật tử! Tướng chuỗi anh lạc báu bánh xe báu trên đây, tất cả chư Phật và Bồ-tát khi di chuyển, khi ngừng lại thường tùy theo thân, cũng vì để giáo hóa tất cả chúng sanh, nên có những pháp gọi là danh số quả báo.

Này Phật tử! Bồ-tát nơi ba Hiền hàng phục nghiệp đạo phiền não phần thô, quả tương tục thô nơi ba cõi cũng không khởi nghiệp thô, là Bồ-tát kiến đạo. Địa Hoan hỷ Nhẫn phục diệt nghiệp đạo ở ba cõi ác. Địa Ly cấu Nhẫn phục diệt nghiệp đạo ở trong loài người. Địa Phát quang Nhẫn phục diệt nghiệp đạo ở sáu cõi trời. Địa Diệm tuệ Nhẫn phục diệt các kiến chấp. Địa Nan thắng Nhẫn phục diệt các kiến chấp nghi ngờ. Địa Hiện tiền Nhẫn phục diệt nguyên nhân của nghiệp. Địa Vô sanh Nhẫn phục diệt quả báo của nghiệp đạo. Địa Bất động Nhẫn phục diệt nghiệp đạo tạo nhân nơi sắc pháp. Địa Thiện tuệ (Quang địa) Nhẫn phục diệt nghiệp đạo nơi nhân của tâm. Địa Pháp vân (tịch diệt) Nhẫn phục diệt hai thứ nghiệp đạo tập khí sắc và tâm. Địa Đẳng giác (Vô cấu) Nhẫn phục diệt tập khí nghiệp đạo, đoạn trừ các tập khí từ trước nhưng quả vẫn còn. Thế nên, này Phật tử! Bồ-tát nơi ba Hiền gọi là hàng phục chưa đoạn trừ. Từ Nhẫn nơi Địa Hoan hỷ trở lên vừa đoạn trừ và hàng phục các phiền não. Khi đến bậc Địa Diệu giác, Nhẫn hiện tiền thì tất cả vô minh trong Như Lai tạng nhanh chóng đoạn sạch.



Này Phật tử! Vô minh là không hiểu rõ về tất cả các pháp. Vì mê mờ pháp giới mà khởi nghiệp quả trong ba cõi. Cho nên Ta nói: Từ vô minh phát sanh mười ba phiền não. Đó là tà kiến, ngã kiến, thường kiến, đoạn kiến, chấp thủ giới cấm, chấp lấy quả báo, chấp tánh nghi ngờ. Bảy kiến ấy chấp giữ tất cả sự mong cầu nên gọi là chấp kiến. Từ những chấp này phát sanh sáu thứ tâm chấp trước: Tham lam, yêu mến, giận dữ, ngu si, ham muốn, kiêu mạn, thường sanh khởi trong pháp giới.

Này Phật tử! Tất cả phiền não đều do mười ba thứ ấy làm nguồn gốc. Vô minh và mười ba thứ phiền não ấy tạo thành gốc rễ. Do đấy, theo trong pháp giới, riêng thành quả báo nơi ba cõi. Này Phật tử! Hai nghiệp tham chấp làm mê tất cả sắc trong pháp giới, vì tâm ham muốn nên phát sanh quả báo, chia làm quả báo ở cõi Dục.

Này Phật tử! Hai nghiệp tham chấp làm mê tất cả các sắc tâm trong pháp giới, vì thế sắc tâm sanh khởi quả báo, chia làm quả báo ở cõi Sắc.

Này Phật tử! Hai nghiệp tham chấp làm mê tất cả các định tâm trong pháp giới, vì thế định tâm sanh khởi quả báo, chia làm quả báo ở cõi Vô sắc.

Vì vậy, trong một pháp giới mà có quả báo khắp ba cõi. Tất cả những pháp hữu vi hoặc phàm, hoặc Thánh, hoặc tham chấp, hay tham đắm, hoặc nhân quả đều không ra ngoài pháp giới. Chỉ có Đức Phật là bậc ở ngoài pháp giới, sau đó, lại trở vào trong pháp giới tạng, vì chúng sanh còn trong vô minh, chỉ bày tất cả quả báo lành, dữ, sự khác nhau đến vô lượng.

Này Phật tử! Trước hết là Bồ-tát nơi ba Hiền hàng phục vô minh trong ba cõi, nhưng sự dụng công còn là nghiệp thô. Vì sao? Vì khi thọ sanh, căn lành làm duyên cho chủng tử sẵn có, yêu thương làm nghiệp nhuận sanh, vì thế, thọ nhận quả vị lai, do đó gọi là dừng lại nghiệp dụng, nhưng chẳng đoạn ái dụng.

Bậc thứ mười một (hạnh Hoan hỷ) cũng còn hàng phục nghiệp quả của ba cõi trong pháp giới.

Từ bậc Sơ Địa cho đến bảy Địa, nghiệp quả của ba cõi đều được đoạn trừ, nhưng đến tám Địa mới thật sạch hết. Từ đó trở lên, thị hiện thành Phật, thọ sanh trong vương cung, xuất gia thành đạo, chuyển bánh xe chánh pháp, nhập Niết bàn, vì thị hiện tất cả thế giới của các Đức Phật, nên những quả báo của chủng tử ái nhiễm nơi ba cõi không còn, chỉ còn tập khí của căn bản vô minh, nhưng đều do theo sức đại nguyện

biến hóa sanh. Vì thế, trước đây Ta ở thiên cung đã thuyết giảng về ý nghĩa có sanh, không sanh, nghiệp sanh hay biến hóa sanh. Nay Phật tử! Trong quả vị Thánh có hai thứ nghiệp: Một là Tuệ nghiệp, là trí tuệ vô tướng, vô sanh, mọi tâm chuyên vào pháp tánh. Tuy sanh nhưng lặng yên nên gọi là Tuệ nghiệp. Hai là Công đức nghiệp, từ nơi Thật trí phát sanh các pháp vô lậu trong Tục đế hữu vi, tích chứa trăm vạn A tăng kỳ công đức, vì thế gọi là Công đức nghiệp. Từ Thánh nơi Địa thứ nhất lên các Địa sau là thị hiện thọ sanh, vì sanh tử biến dịch đã chấm dứt, chẳng tạo nghiệp mới, do nghiệp lực mà duy trì thọ mạng hàng trăm ngàn kiếp, biến hóa thọ sanh khắp nơi.

